

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 20-7-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Hoàng Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2021/TLST-HS ngày 30/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu C** (tên gọi khác Nguyễn Hữu T), sinh năm 1986 tại xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị N; Tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 22 ngày 08/8/2008 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc C phải chịu 39 tháng tù. Chấp hành xong ngày 06/6/2010

- Bản án số 66/2013/HSST ngày 21/5/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Hữu C 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015.

- Bản án số 36/2016/HSST ngày 21/7/2016 của TAND huyện Thanh Hà, xử phạt Nguyễn Hữu C 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018.

- Bản án 04/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Nguyễn Hữu C 25 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù 21/11/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, theo lệnh tạm giam số 12 ngày 07/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gia Lộc để điều tra trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa của bị cáo C:* Bà Ngô Thị Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý- trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương

2. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972 tại xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Lê Thị N; có vợ là Hoàng Thị C1 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/3/2021 bị Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1000.000đ (nộp phạt ngày 12/3/2021). Ngày 11/11/2019 bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính số 103 về hành vi Gây thương tích, hình thức: Phạt tiền 2.500.000 đồng; nhân thân: Ngày 03/11/2006 bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính số 106 về hành vi không có giấy phép lái xe, điều khiển xe công nông đầu dọc chưa đăng ký chở cát đen quá tải, hình thức phạt tiền 1.400.000đ. Ngày 06/2/2018 bị Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính số 25 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Phạt tiền 750.000 đồng; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

**** Bị hại:***

+ Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1974; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Q1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 109, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

+ Chị Đào Thị H3, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa: Anh T1, anh H2, anh Q1 vắng mặt và có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Người làm chứng là anh T2, chị H3 vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/3/2021, C đi từ nhà ở thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bằng xe máy Yamaha - Exciter biển số 16L1-4778 màu đỏ đen (C mượn của anh trai là Nguyễn Hữu H2) đến nhà Nguyễn Hữu H ở cùng thôn, sau đó C rủ H đi vòng quanh huyện Thanh Hà chơi. H điều khiển xe máy chở C trên đường tỉnh lộ 390 từ xã V hướng về cầu HT, huyện Thanh Hà. Khoảng 18 giờ 30 phút, C nhìn thấy trước cửa nhà anh Bùi Văn T1 ở thôn 2, xã X, huyện Thanh Hà có 02 con chó bị nhốt trong hai cái lồng inox để ở sân bê tông góc bên trái trước cửa nhà anh T1, xung quanh không có ai trông coi. C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên nói với H cầm lái để C xuống trộm cắp. H đồng ý và điều khiển xe đi qua một đoạn để quan sát xung quanh có ai không, sau khi quan sát không có người gần đó, H vòng xe quay lại và đứng cách nhà anh T1 khoảng 20m để canh giới. C xuống xe, đi bộ vào, dùng hai tay sách hai lồng inox bên trong có 01 con chó lông xoăn màu đen, 01 con chó lông màu trắng rồi đi ra chỗ H đang đứng chờ và lên xe máy H chở về nhà H cất giấu tài sản trộm cắp được. Anh T1 phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thanh Hà xác định: 01 con chó lông xoăn màu đen, chiều dài thân 47cm, cao 39cm, nặng 5,5kg có trị giá 660.000đ; 01 con chó lông màu trắng, chiều dài thân 53cm, cao 40cm, nặng 5,6kg có trị giá 670.000đ; 01 chiếc lồng bằng inox màu trắng có mái vòm cong hình chữ C kích thước 60cmx45cm, cao 60cm, nặng 3,5kg có trị giá 210.000đ; 01 chiếc lồng bằng inox màu trắng hình hộp chữ nhật kích thước 73cmx40cm, cao 50cm, nặng 4,2kg có trị giá 250.000đ. Tổng trị giá tài sản là 1.790.000đ.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 29/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hữu C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C; điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo C từ 24-27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Xử phạt bị cáo H từ 6-9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo. Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Hữu H2 chiếc xe máy Yamaha - Exciter màu đỏ đen; tịch thu tiêu hủy biển số 16L1- 4778 đang gắn với xe máy Yamaha - Exciter nêu trên. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; miễn toàn bộ án phí cho bị cáo C do gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Người bào chữa của bị cáo C trình bày: Cơ bản nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà. Trong vụ án này số tiền bị cáo chiếm đoạt ít, bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo C để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời miễn án phí cho bị cáo C vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, tại nhà anh Bùi Văn T1 ở thôn 2, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu C

và Nguyễn Hữu H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc lồng bằng inox màu trắng, 01 con chó lông xoăn màu đen, 01 con chó lông màu trắng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá là 1.790.000 đồng.

Trong vụ án này, tuy tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng, nhưng do bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo C còn có 02 tiền án không phải về loại tội chiếm đoạt tài sản, trong đó Bản án số 66 ngày 21/5/2013 đã xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm ” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặt khác, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án hoặc xử phạt hành chính. Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó C là người đề xuất, đồng thời là người thực hành tích cực. Bị cáo H sau khi được C đề xuất trộm cắp tài sản, đã đồng ý ngay và làm nhiệm vụ cảnh giới, sau khi C trộm cắp được tài sản thì H nhanh chóng chở C thoát khỏi hiện trường nên bị cáo H giữ vai trò sau C.

[5] Bị cáo C, H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị nhỏ hơn định lượng quy định tại khung khoản mà các bị cáo bị truy tố, xét xử, nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với

các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 con chó lông xoăn màu đen; 01 con chó lông màu trắng; 01 chiếc lồng bằng inox màu trắng có mái vòm cong hình chữ C; 01 chiếc lồng bằng inox màu trắng hình hộp chữ nhật, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Yamaha - Exciter màu đỏ đen, đây là xe của anh Nguyễn Hữu H2 mua lại từ người khác. Anh H2 không biết C mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu của Công an tỉnh Hải Dương cho thấy, chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu H2.

Đối với biển số 16L1- 4778 đang gắn với xe máy Yamaha - Exciter nêu trên, đây không phải là biển số chính thức của xe này, mà H2 khai nhận được do người khác đánh rơi. Kết quả điều tra, xác minh thể hiện biển số đó là của xe Piaggio của anh Phạm Văn Q1, do anh Q1 đánh rơi khi lưu thông trên đường. Hiện anh Q1 đã làm lại biển số và không yêu cầu lấy lại biển cũ. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy biển số 16L1- 4778 đang gắn với xe máy Yamaha-Exciter.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; gia đình bị cáo C thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu C (Nguyễn Hữu T). Điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu H. Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C (tên gọi khác Nguyễn Hữu T), Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu C (Nguyễn Hữu Trương) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu H 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu C (Nguyễn Hữu T).

4. Về vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Hữu H2 chiếc xe máy Yamaha - Exciter màu đỏ đen. Tịch thu cho tiêu hủy biển số 16L1- 4778 đang gắn với xe máy Yamaha - Exciter nêu trên.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bà T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

^ Vũ Thị Nhung